

Số: /KH-VP

Cao Bằng, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 356/KH-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng về chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng năm 2025. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2025 như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015.
- Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 356/KH-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng về Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng năm 2025.
- Kế hoạch số 840/KH-UBND ngày 26/03/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng Triển khai thực hiện Đề án "phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2025.
- Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025;

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thúc đẩy mạnh mẽ ứng dụng công nghệ số trong toàn bộ hoạt động tham mưu, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, nâng cao năng lực ứng phó sự cố.
- Đầu tư, nâng cấp, trang thiết bị nhằm đáp ứng xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số; phối hợp, triển khai các giải pháp kết nối, cung cấp, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các hệ thống thông tin.

- Triển khai thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số đồng bộ, toàn diện các lĩnh vực theo chủ trương, lộ trình, hướng dẫn của tỉnh và điều kiện thực tế tại địa phương; quản lý các nguồn lực, dữ liệu an toàn, linh hoạt, hiệu quả, cung cấp các dịch vụ chất lượng hơn, kịp thời đưa ra các quyết định, chỉ đạo, đề xuất, ban hành các chính sách tốt hơn để giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc, góp phần phát triển và quản lý kinh tế - xã hội.

- Triển khai, nâng cao các chỉ số chuyển đổi số theo Bộ chỉ số chuyển đổi số tỉnh ban hành.

- Đẩy mạnh cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau. Triển khai đảm bảo chuyển đổi số trong một số lĩnh vực ưu tiên; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyển đổi số; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong toàn bộ hoạt động, tăng cường ứng dụng, dịch vụ thông minh phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% các văn bản gửi nội bộ cơ quan, giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ngành, địa phương được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ văn bản mật).

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hòm thư công vụ để trao đổi văn bản, tài liệu và được tập huấn về kỹ năng số và an toàn thông tin.

- 100 % chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế xã hội được thực hiện đầy đủ, trực tuyến trên hệ thống báo cáo tỉnh Cao Bằng và liên thông với hệ thống báo cáo Chính phủ.

- Tối thiểu 90% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ.

- Xác định và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; giám sát an toàn thông tin; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; tham gia tập huấn, diễn tập để nâng cao nhận thức; ứng cứu, khắc phục sự cố. Phần đầu 100% thiết bị điện tử, công nghệ trước khi đưa vào sử dụng được cơ quan có chức năng hỗ trợ thực hiện biện pháp phòng, chống thu thập bí mật Nhà nước.

- Từng bước thay thế, nâng cấp các máy tính có cấu hình thấp bằng máy tính có cấu hình cao đảm bảo 100% máy tính đáp ứng yêu cầu công việc trong giai đoạn hiện nay.

- Phần đầu 100% máy tính cán bộ, công chức, viên chức được cài đặt phần mềm phòng chống, mã độc; được cài đặt các phần mềm có bản quyền.

- Đảm bảo hệ thống họp trực tuyến tại UBND tỉnh hoạt động liên tục và ổn định.

- 100% Cán bộ, công chức, viên chức Văn phòng có tài khoản định danh điện tử, cài đặt ứng dụng VneID, công dân số; có tài khoản, công cụ phục vụ thanh toán và sử dụng thành thạo các nền tảng thanh toán trực tuyến trong thanh toán các phí lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng, thực hiện các giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt.

- 100% các hoạt động thông tin, sự kiện của Văn phòng được thông báo, tuyên truyền trên Cổng TTĐT của tỉnh, Trang TTĐT Văn phòng.

III. NHIỆM VỤ

Xác định rõ những nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra. Trong đó, bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu đồng thời bảo đảm sự kết nối giữa các hệ thống thông tin của ngành, địa phương với các hệ thống này của tỉnh, bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng, triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp. Cụ thể bao gồm những nhiệm vụ sau:

1. Nhóm nhiệm vụ về chuyển đổi số

1.1. Hoàn thiện hạ tầng và kiến trúc số:

- Rà soát, cập nhật kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh để phù hợp với tổ chức bộ máy và yêu cầu mới.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống máy tính tại cơ quan đơn vị đảm bảo đáp ứng yêu cầu chuyên môn, duy trì hệ thống mạng internet tốc độ cao, hệ thống mạng LAN, Wifi tại cơ quan.

- Đầu tư, nâng cấp thiết bị hạ tầng mạng (Switch, tường lửa, bộ phát WIFI...) để đảm bảo điều kiện làm việc, công tác an toàn, an ninh thông tin trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ trên môi trường mạng như: họp trên Hệ thống họp không giấy; xử lý văn bản trên Hệ thống quản lý văn bản, thư điện tử công vụ, chữ ký số.

- Tiếp tục áp dụng phần mềm ứng dụng CNTT phục vụ các cuộc họp thường kỳ của UBND tỉnh (phần mềm đếm thời gian phát biểu thảo luận, phần mềm họp không giấy).

- Tiếp tục phối hợp với Cục bưu điện trung ương, VNPT Cao Bằng, Viettel Cao Bằng để triển khai thiết bị đầu cuối thuộc mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước tại trụ sở UBND tỉnh.

- Duy trì hoạt động Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Cao Bằng, kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) và Hệ

thống Báo cáo (LRIS) để khai thác các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của quốc gia.

- Duy trì hoạt động có hiệu quả Hệ thống họp trực tuyến đã được lắp đặt tại Văn phòng đảm bảo kết nối thông suốt đáp ứng nhu cầu họp trực tuyến.

1.2. Đào tạo, nâng cao năng lực số.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về nâng cao năng lực số, kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin, quy tắc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, nhận thức về chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số.

- Cử viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, các công nghệ về dữ liệu lớn, di động, trí tuệ nhân tạo, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, an ninh mạng... chủ động phòng ngừa và sẵn sàng xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin. Bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống thông tin dữ liệu của văn phòng.

- Tạo điều kiện thuận lợi đảm bảo viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin và chuyển đổi số được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, các cuộc diễn tập an toàn an ninh thông tin do Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh tổ chức.

1.3. Ứng dụng phần mềm và cơ sở dữ liệu.

- Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và hệ điều hành; đề xuất bổ sung, nâng cấp chức năng báo cáo thống kê, nhắc việc tự động; sử dụng có hiệu quả các phần mềm đã được trang bị và các phần mềm sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

- Chú trọng phát triển dữ liệu số, ưu tiên sử dụng dữ liệu số thay thế thành phần hồ sơ, giấy tờ trong cung cấp dịch vụ công, sử dụng dữ liệu số trong công tác chỉ đạo điều hành. Khai thác hiệu quả, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Phát triển hệ sinh thái dữ liệu mở về tỉnh Cao Bằng trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (điều kiện tự nhiên, xã hội; văn hóa - du lịch; thông tin kinh tế - xã hội; thu hút đầu tư...).

- Tiếp tục khai thác và sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và các hệ thống thông tin, CSDL quốc gia để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả các nền tảng số do Bộ, ngành và tỉnh phát triển. Tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương.

- Tiếp tục hoàn thành triển khai các dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh,

phát triển hạ tầng kỹ thuật.

- Tiếp tục khai thác sử dụng các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính quyền số dùng chung của tỉnh (Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh LGSP; Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công của tỉnh, ...).

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính. Công bố danh mục DVCTT toàn trình và DVCTT một phần, cung cấp xác thực qua hệ thống định danh điện tử.

- Triển khai xây dựng các hệ thống thông tin, CSDL, dịch vụ trong các lĩnh vực ưu tiên phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm phát triển Chính quyền số tại địa phương.

- Triển khai cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử và dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022.

- Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số tại cơ quan theo quy định của tỉnh; cung cấp số liệu đảm bảo chất lượng, thời gian phục vụ đánh giá chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh.

2. Nhóm nhiệm vụ về đảm bảo An toàn, an ninh thông tin

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan khuyến cáo cán bộ công chức, viên chức không vào các đường link, trang web không rõ nguồn gốc, các trang có nội dung độc hại khi tham gia môi trường mạng.

- Cài đặt phần mềm diệt virus đầy đủ cho các máy tính đưa vào sử dụng giảm thiểu tối đa rủi ro do tấn công mạng.

- Kiểm tra, rà soát các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan.

- Xác định cấp độ và tham mưu giải pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin của Văn phòng.

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Tham gia các hoạt động của đội ứng cứu sự cố theo thông báo của đơn vị phụ trách ứng phó sự cố an toàn thông tin cấp tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin do các bộ, ngành và Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức.

IV. GIẢI PHÁP

Xác định các giải pháp để tạo điều kiện thực hiện các nhiệm vụ đã đặt ra. Cụ thể bao gồm các nhóm giải pháp chủ yếu sau:

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng (trên Cổng TTĐT, trang TTĐT Văn phòng, Fanpage Facebook, Zao OA) để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số.

- Tiếp tục duy trì các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp: Hệ thống kết nối người dân, doanh nghiệp với chính quyền của tỉnh.

2. Giải pháp tài chính

Cân đối, bố trí kinh phí để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan và kinh phí thuê dịch vụ cung ứng CNTT.

3. Giải pháp tổ chức, triển khai

Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan trong triển khai chuyển đổi số trong cơ quan. Nâng cao tính chủ động, sáng tạo của công chức, viên chức tham mưu chuyển đổi số và tinh thần tự học hỏi, tự nghiên cứu, nâng cao năng lực công nghệ thông tin của cá nhân công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Thông tin

- Tiếp tục nâng cao, quản lý vận hành hệ thống quản lý và điều hành văn bản VNPT iOffice, Hệ thống hợp không giấy, Hệ thống tích hợp liên thông, kết nối các hệ thống thông tin, CSDL qua trục LGSP theo chỉ đạo của Chính phủ, các cơ quan trung ương và yêu cầu thực tiễn địa phương, Hệ thống Cổng thông tin điện tử; Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ kịp thời cung cấp email công vụ cho tổ chức, cá nhân thuộc Văn phòng UBND tỉnh.

- Duy trì vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến họp trực tuyến của UBND tỉnh đảm bảo thông suốt, ổn định; triển khai đầu tư hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến (nếu có).

- Đầu mối và thúc đẩy hợp tác đầu tư về CNTT, phát triển chính quyền số.

- Tham mưu thực hiện tăng cường sử dụng văn bản điện tử áp dụng chữ ký số tại Văn phòng UBND tỉnh trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT iOffice; hỗ trợ kỹ thuật cho các đơn vị phòng, ban trong quá trình sử dụng chữ ký số.

- Chỉ đạo, phối hợp với các thành viên Ban biên tập đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo qui định các nội dung trên Cổng Thông tin điện tử.

- Chủ trì tham mưu cho Văn phòng UBND tỉnh xin chủ trương Lãnh đạo UBND tỉnh để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án mới năm 2026 (nếu có).

- Phối hợp với phòng Tổng hợp theo dõi Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Phòng Quản trị - Tài vụ

- Căn cứ nguồn kinh phí được phân bổ, tham mưu bố trí ngân sách chi cho việc đầu tư phát triển và ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số của Văn phòng UBND tỉnh theo kế hoạch, đảm bảo đúng quy định hiện hành.

- Tham mưu cho Văn phòng UBND tỉnh cơ chế chính sách huy động các nguồn lực đầu tư, các nguồn vốn đầu tư cho phát triển và ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số của Văn phòng.

- Chủ trì việc chi, thanh quyết toán ngân sách chi cho cho phát triển và ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số theo đúng quy định.

- Duy trì việc sử dụng phần mềm kế toán MISA.

3. Phòng Hành chính – Tổ chức

- Tham mưu sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về CNTT, thu hút nguồn nhân lực về CNTT, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT góp phần đẩy mạnh chương trình công tác CCHC, ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số trong hoạt động của cơ quan nhà nước và sẵn sàng đảm bảo tiếp nhận và vận hành các ứng dụng CNTT khi được chuyển giao.

- Chủ trì việc duy trì hoạt động Trang TTĐT của Văn phòng, kịp thời tham mưu kiện toàn Ban biên tập Trang TTĐT của Văn phòng.

4. Trung tâm Phục vụ Hành chính công

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện báo cáo Hệ thống thông tin báo cáo phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; quản lý Hệ thống báo cáo tỉnh Cao Bằng.

- Thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống kết nối người dân, doanh nghiệp với chính quyền tỉnh Cao Bằng.

5. Các phòng ban, đơn vị trực thuộc

- Phối hợp với phòng Tổng hợp, Trung tâm Thông tin để cung cấp thông tin việc triển khai nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin trong quá trình triển khai các dự án về CNTT mà Văn phòng làm chủ đầu tư.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, chủ trì, phối hợp với các phòng liên quan duy trì sử dụng, cập nhật dữ liệu vào các phần mềm chuyên dùng của đơn vị; phối hợp thực hiện công tác xây dựng chính phủ điện tử.

- Yêu cầu các công chức, viên chức thuộc đơn vị thực hiện đảm bảo các quy định về ứng dụng CNTT: Sử dụng thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, dịch vụ công của tỉnh, cung cấp thông tin kịp thời cho Cổng TTĐT tỉnh và trang TTĐT Văn phòng.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- Lưu: VT, TTTT(Tg).

CHÁNH VĂN PHÒNG

Dương Hùng Dũng

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-VP ngày /7/2025 của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Phân loại dự án nhiệm vụ (chuyển tiếp, mới)	Quy mô	Thời gian triển khai	Nguồn vốn
CÁC NHIỆM VỤ SỬ DỤNG VỐN CHI THƯỜNG XUYÊN						
1	Thuê dịch vụ CNTT: Hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh Cao Bằng	Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển tiếp	Toàn tỉnh	2025	Ngân sách địa phương
2	Thuê dịch vụ CNTT: Hệ thống Thông tin Báo cáo tỉnh Cao Bằng	Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển tiếp	Toàn tỉnh	2025	Ngân sách địa phương
3	Thuê dịch vụ CNTT: Trục liên thông tích hợp chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Cao Bằng	Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển tiếp	Toàn tỉnh	2025	Ngân sách địa phương